

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-PT

Ngày: 13/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Ông Bùi Đình Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên

Ngày 13/8/2018 tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 77/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Xuân H, Lê Bá L do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Xuân H, Lê Bá L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh ngày: 22/10/1960; trú tại: tổ 2, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; công ông Nguyễn Tấn T1 và bà Hoàng Thị N2 (đã chết); chồng: Tống Anh T2; con: có 3 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/9/2015, bị Công an thành phố H ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ về hành vi Đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 22/01/2018, đến ngày 28/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”

đến nay tại phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; sức khỏe bình thường, tự bào chữa; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Xuân H, sinh ngày: 09/11/1970; trú tại: khối phố T, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: chuyên viên phòng kinh tế - UBND thành phố H; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân K (đã chết) và bà Ngô Thị T; chồng: Hồ Phi Đ; con có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: 01 tiền án, ngày 29/8/2016, bị TAND thành phố H xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” theo bản án số 42/2016/HSST, chưa chấp hành xong thời gian thử thách; bị tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 28/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; sức khỏe bình thường; tự bào chữa; có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Bá L, sinh ngày 06/4/1971; trú tại: xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T (đã chết) và bà Phan Thị H; có vợ Nguyễn Mai S và ba con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/12/2006, bị Công an phường T, thành phố H ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 200.000đ về hành vi Đánh bạc; ngày 23/6/2008, bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc theo bản án số 75/2008/HSPT. Chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 17/3/2010 thi hành xong hình phạt tù; đã thi hành xong hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm; bị tạm giữ từ ngày 22/01/2018, đến ngày 28/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; sức khỏe bình thường; tự bào chữa; có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo: Dương Thị H, Nguyễn Huy Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 22/01/2018, Nguyễn Huy K, Lê Bá L (Lê Đình L) và Dương Thị H (Phạm Thị H) lần lượt đến quán cà phê ở số nhà 249 đường N, thuộc tổ 2, phường N, TP.H, tỉnh Hà Tĩnh của Nguyễn Thị T để uống cà phê. Lúc này, T nói với L, K, H là “*Ta làm tí rò re hè*” với ý rủ những người trên đánh bạc và L, K, H đồng ý. Sau đó Nguyễn Thị T sử dụng

điện thoại gọi cho Nguyễn Thị Xuân H nói: “*Có mấy người ở đây rồi, đến ta làm rò re tí*”, H hiểu ý là rủ H đến đánh bạc nên đồng ý. Một lúc sau Nguyễn Thị Xuân H đi taxi đến nhà của T. Thái dẫn H, L, K, H lên tầng 3 nhà mình rồi đưa ra 02 bộ bài tú lơ khơ. H, L, K trải chiếu ra sàn nhà và bắt đầu đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm”, được thua mỗi ván từ 10.000đ đến 50.000đ. Nguyễn Thị T không tham gia đánh bạc mà chỉ phục vụ nước uống và nhận tiền hồ từ những người đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc thì Nguyễn Thị T cho Nguyễn Huy K mượn số tiền 1.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc có chị Hồ Thị H (sinh năm 1954, trú tại phường N, TP.H) đến chơi và chứng kiến các bị cáo đánh bạc.

Hình thức đánh cụ thể như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi người tham gia được chia 9 quân bài, ván đầu tiên người nào chia thì được 10 quân bài, số quân bài còn lại sau khi chia xong được úp xuống giữa những người chơi và gọi đó là “bài nọc”. Sau đó người chia bài được đánh trước một quân bài cho người kế tiếp theo thứ tự vòng tròn, người thứ hai xem xét quân bài người thứ nhất đánh, nếu tạo thành “phỏm” thì bốc quân bài đó lên, nếu không tạo thành “phỏm” thì bốc một quân bài ở “bài nọc” rồi đánh một quân bài cho người kế tiếp, cứ thế tiếp tục đánh đến khi người chơi đánh hết 4 vòng thì kết thúc ván đánh. Những ván tiếp theo người nào thắng ván trước là người chia bài và được đánh trước. “Phỏm” tức là người nào có từ 3 quân bài trở lên cùng chất liên tiếp hoặc có từ 3 quân bài trở lên cùng hàng. Trong ván bài người nào có 3 phỏm thì được gọi là “Ừ” và không có phỏm nào thì được gọi là “Cháy”. Sau khi kết thúc ván đánh, người chơi hạ “Phỏm” của mình xuống và cộng điểm các quân bài còn lại trên tay. Cách tính điểm là quân “A” được tính 1 điểm, quân “J” được tính 11 điểm, quân “Q” được tính 12 điểm, quân “K” được tính 13 điểm, các quân bài còn lại được tính theo giá trị các chữ số thể hiện trên quân bài. Nếu ai “Ừ” thì thắng, không ai “Ừ” thì tính điểm. Nếu người chơi nào cộng được ít điểm nhất thì người đó thắng và lấy của người ít điểm thứ 2 là 10.000đ, lấy của người ít điểm thứ 3 là 20.000đ, lấy của người ít điểm thứ 4 là 30.000đ. Nếu trong ván đánh mà có người nào bị “Cháy” thì phải trả cho người thắng là 40.000đ; người nào được “Ừ” thì lấy của 3 người còn lại mỗi người 50.000đ. Ngoài ra, trong ván đánh người nào đánh cho người khác ăn quân bài thứ nhất để tạo thành “Phỏm” thì phải trả cho người ăn quân bài đó 10.000đ, đánh cho người khác ăn quân bài thứ hai thì phải trả cho người ăn quân bài đó 20.000đ, đánh cho người khác ăn quân bài “Chốt hạ” (tức là người tiếp theo còn lượt đánh cuối cùng) thì phải trả cho người ăn quân bài đó 30.000đ; người nào đánh cho người khác ăn 3 quân bài

thì được gọi là “Ù đèn” và phải trả cho người ăn 3 quân bài đó 150.000đ. Trong quá trình đánh người nào “Ù” thì lấy 10.000đ tiền hồ bỏ vào hộp nhựa đựng giấy ăn làm tiền hồ cho Nguyễn Thị T. Đến 11 giờ 30 phút ngày 22/01/2018, khi Nguyễn Thị Xuân H, Dương Thị H, Lê Bá L và Nguyễn Huy K đang đánh bạc thì Cơ quan CSĐT Công an TP.H phát hiện bắt quả tang; thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.490.000đ và 01 bộ bài tứ lơ khơ; thu trong ví để trên chiếu bạc của Lê Bá L số tiền 1.610.000đ; thu giữ tại Nguyễn Huy K số tiền 1.000.000đ; thu giữ trong ví của Nguyễn Thị Xuân H số tiền 300.000đ; thu giữ trong người Dương Thị H số tiền 3.500.000đ; thu giữ trong hộp nhựa số tiền 20.000đ là tiền hồ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm xác định được: Lê Bá L mang theo và sử dụng 1.900.000đ vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Huy K sử dụng 1.300.000đ (trong đó có 1.000.000đ vay của Nguyễn Thị T) vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Thị Xuân H mang theo và sử dụng 300.000đ vào mục đích đánh bạc; Dương Thị H mang theo 5.420.000đ và lấy ra 1.920.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc còn lại số tiền 3.500.000đ là tài sản cá nhân, bị cáo cất riêng trong người, không sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.420.000đ.

Với hành vi nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 28/5/2018 của TAND thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Xuân H, Lê Bá L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Thị T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 28/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt Nguyễn Thị Xuân H 07 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của Bản án số 32/2018/HSST ngày 28/5/2018 của TAND thành phố H với hình phạt 12 tháng tù treo của bản án số 42/2016/HSST, ngày 29/8/2016 của TAND thành phố H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 28/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Lê Bá L 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 28/01/2018.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/6/2018, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/6/2018, bị cáo Lê Bá L kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Ngày 11/6/2018 bị cáo Nguyễn Thị Xuân H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Xuân H, Lê Bá L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa các bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2] Về nội dung: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 22/01/2018, tại số nhà 249 đường N, thuộc tổ 2 phường N, TP.H. Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Xuân H, Lê Bá L, Dương Thị H và Nguyễn Huy K đã cùng nhau đánh bạc bằng

hình thức đánh bài “Phỏm” được thua mỗi ván từ 10.000đ đến 50.000đ, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.420.000đ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Trong đó số tiền cụ thể các bị cáo sử dụng để đánh bạc xác định được như sau: Nguyễn Thị Xuân H sử dụng số tiền 300.000đ, Lê Bá L sử dụng số tiền 1.900.000đ, Nguyễn Huy K sử dụng số tiền 1.300.000đ (có 1.000.000đ vay của Nguyễn Thị T) và Dương Thị H sử dụng số tiền 1.920.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.420.000đ, là khởi điểm định lượng của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do vậy, phải xử phạt nghiêm minh, phù hợp với từng hành vi của các bị cáo, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Với vai trò tham gia vụ án của các bị cáo, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T là người khởi xướng với mức án 06 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H và Lê Bá L là những người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nên bị xử phạt lần lượt đối với bị cáo H và L là 07 và 06 tháng tù.

Bản thân bị cáo H có tiền án về tội đánh bạc đang trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo Thái và L cũng có nhân thân về hành vi đánh bạc, các bị cáo cũng không lấy đó làm bài học mà vẫn quay lại con đường phạm tội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, xét thấy bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo trong vụ án này cũng không trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo T có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, tuổi đời bị cáo đã cao, là người có công với cách mạng, từng xung phong tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc khi chưa đủ 18 tuổi, hiện nay thường xuyên đau ốm, quá trình sinh sống tại khu dân cư bị cáo đều chấp hành tốt nội quy vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa

chung. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân H, tại thời điểm phạm tội đang phải chấp hành thời gian thử thách của bản án treo trước đó về tội “Tổ chức đánh bạc” bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy quá trình công tác có thành tích xuất sắc được Liên hiệp hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam tặng bằng khen, có bố mẹ được tặng huân huy chương song đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì việc không cho bị cáo được hưởng án treo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bản thân là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H.

Đối với bị cáo Lê Bá L trong vụ án này Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo L tham gia với vai trò thứ yếu, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có chị gái bị ung thư, vợ thường xuyên đau ốm, bị cáo cũng đang nuôi dưỡng mẹ già yếu, vì vậy căn cứ vào mức độ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Bá L.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Bá L được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H do nội dung kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Bá L.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Xuân H, Lê Bá L** phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt **Nguyễn Thị T** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13/8/2018)

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt **Lê Bá L** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13/8/2018).

Giao bị cáo Lê Bá L cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt **Nguyễn Thị Xuân H** 07 (bảy) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù treo của bản án số 42/2016/HSST, ngày 29/8/2016 của TAND thành phố H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 28/01/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Xuân H phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

do kháng cáo không được chấp nhận. Các bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Bá L không phải chịu án phí HSPT do kháng cáo được chấp nhận.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu